



**CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN
VÀ ĐẦU TƯ VRC**

Số: /2021/TM-VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

THƯ MỜI

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

Kính gửi: (MS:)

Địa chỉ:

Số điện thoại:

Quốc tịch:

Số CMND/CCDC/Hộ chiếu/ĐKKD:

Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần

Số lượng phiếu biểu quyết: phiếu

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

Địa chỉ: A1.0506, Tầng 05, Tháp A1, Tòa nhà The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4,
Tp. Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận ĐKDN số 3500101523 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 20/10/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 02/07/2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội), cụ thể như sau:

- **Thời gian:** 8 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2021.
- **Địa điểm:** Phòng VIP 2, Nhà hàng Hoa Hồng, 238 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh
- **Chương trình Đại hội:**
 - Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
 - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
 - Báo cáo báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2020;
 - Tờ trình V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;
 - Tờ trình V/v Phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT năm 2020;

- Tờ trình V/v Thông qua Kế hoạch kinh doanh và phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2021;
- Tờ trình V/v Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2021;
- Tờ trình V/v Thông qua Điều lệ Sửa đổi;
- Tờ trình V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty Sửa đổi;
- Tờ trình V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Sửa đổi;
- Tờ trình V/v Thông qua thẩm quyền quyết định của HĐQT đối với các Hợp đồng/Giao dịch trong năm 2021;
- Tờ trình V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHCĐ (nếu có).

➤ **Tài liệu Đại hội:** được đăng tải trên website Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC <http://vrc.com.vn/cong-bo-thong-tin> từ ngày 07/04/2021

➤ **Đăng ký tham dự:**

Đại hội được tổ chức thành công và chu đáo trong việc đón tiếp, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự/ủy quyền qua thư tín, fax, điện thoại chậm nhất **trước 16h00 ngày 26/04/2021** theo địa chỉ:

Công ty Cổ phần Bất Động Sản và Đầu Tư VRC

Địa chỉ: A1.0506, Tầng 05, Tháp A1, Tòa nhà The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38375572 Email: vanttt@vrc.com.vn

Mọi chi tiết xin liên hệ: Ms. Phạm Thị Thùy Vân; Điện thoại: 0983 585 128

Khi đến tham dự Đại hội, kính đề nghị Quý cổ đông/ người được ủy quyền phải xuất trình:

- **Thư mời họp** (có ký xác nhận tham dự), **Giấy chứng minh nhân dân (CMND)** hoặc **hộ chiếu** (bản chính để đối chiếu).
- Trường hợp ủy quyền, Đại diện được ủy quyền vui lòng mang theo: **Giấy ủy quyền theo mẫu đính kèm** (bản chính), **Thư mời họp** (có ký xác nhận tham dự) và **CMND** hoặc **hộ chiếu** (bản chính để đối chiếu).
- Đối với cổ đông là tổ chức, đề nghị người đại diện mang theo bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, CMND, Giấy Ủy quyền tham dự Đại hội (trường hợp người đại diện tham dự không phải là người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó).

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng kính mời!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC
TỔ CHỨC NGÀY 28 THÁNG 04 NĂM 2021

(Mẫu dùng cho cá nhân)

Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

1. Bên ủy quyền

Tên cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần sở hữu (bằng số): cổ phần

(Bằng chữ:)

2. Bên nhận ủy quyền

2.1. Ông/Bà:

Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

.....

Điện thoại:

Số cổ phần ủy quyền:

(Bằng chữ: cổ phần)

2.2. Hoặc có thể ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty có tên dưới đây:

Ông Từ Như Quỳnh Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Minh Khiêm Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc thường trực

Số cổ phần ủy quyền:

(Bằng chữ:)

3. Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự, biểu quyết và các quyền theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội) của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

- Bên nhận ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi phiên họp Đại hội đồng cổ đông kết thúc hoặc được thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến bộ phận đăng ký của Công ty chậm nhất 24h trước ngày khai mạc đại hội (Ngày 28/04/2021) theo quy định Luật doanh nghiệp hiện hành.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

....., ngày tháng năm 2021

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký ghi rõ họ tên)



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

TỔ CHỨC NGÀY 28 THÁNG 04 NĂM 2021

(Mẫu dùng cho tổ chức)

Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

1. Bên ủy quyền

Tên tổ chức:.....

Đại diện bởi:.....Chức vụ.....

Giấy CNĐKKD số.....Ngày cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Tổng số cổ phần sở hữu (bằng số):.....

(Bằng chữ.....cổ phần)

2. Bên nhận ủy quyền

2.1. Ông/Bà:.....

Chức vụ:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần ủy quyền:.....

(Bằng chữ.....cổ phần)

2.2. Hoặc có thể ủy quyền cho một trong những thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc có tên dưới đây:

Ông Từ Như Quỳnh Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Thị Minh Khiêm Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc thường trực

Số cổ phần ủy quyền:.....

(Bằng chữ.....cổ phần)

3. Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự, biểu quyết và các quyền theo quy định của điều lệ Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Đại hội) của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.
- Bên nhận ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi phiên họp Đại hội kết thúc hoặc được thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến bộ phận đăng ký tại Công ty chậm nhất 24h trước ngày khai mạc đại hội (Ngày 28/04/2021) theo quy định tại Luật doanh nghiệp hiện hành.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ Công ty và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

....., ngày tháng năm 2021

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu Công ty)



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

1. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 04 năm 2021.
- Địa điểm: Phòng VIP 2, Nhà hàng Hoa Hồng, 238 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

2. Nội dung chương trình:

SIT	Thời gian	Nội dung chương trình
I. PHẦN THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
1	8:00 – 8:30	Đón khách và thực hiện thủ tục đăng ký, thẩm tra thành phần cổ đông.
2	8:30 – 8:45	Thủ tục bắt đầu đại hội: - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Báo cáo thẩm tra thành phần cổ đông - Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Danh sách đoàn chủ tọa, Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu + Chương trình Đại hội + Quy chế làm việc của Đại hội + Quy chế, thể lệ biểu quyết của Đại hội
II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
1	8:45 – 9:50	- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
		- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
		- Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2020;
		- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
		Trình bày nội dung các Tờ trình: 1. Tờ trình V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán;

STT	Thời gian	Nội dung chương trình
		2. Tờ trình V/v Phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT năm 2020; 3. Tờ trình V/v Thông qua kế hoạch kinh doanh và phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2021; 4. Tờ trình V/v Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2021; 5. Tờ trình V/v Thông qua Điều lệ Sửa đổi; 6. Tờ trình V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty Sửa đổi; 7. Tờ trình V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Sửa đổi; 8. Tờ trình V/v Thông qua thẩm quyền quyết định của HĐQT đối với các Hợp đồng/Giao dịch trong năm 2021; 9. Tờ trình V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; 10. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.
2	9:50 – 10:30	Đại hội thảo luận các Báo cáo và Tờ trình.
3	10:30 – 11:00	Đại hội bỏ Phiếu biểu quyết thông qua các Báo cáo và tờ trình (Mời đại hội nghỉ giải lao để ban kiểm phiếu kiểm tra kết quả kiểm phiếu)
III. TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI		
1		Công bố kết quả biểu quyết thông qua các Báo cáo và tờ trình
2	11:00 – 11:30	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
3		Tuyên bố bế mạc Đại hội.

Lưu ý:

- Chương trình Đại hội trên có thể thay đổi theo tình hình thực tế trong quá trình tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2021: Quý cổ đông vui lòng tải tài liệu trên trang web <http://vrc.com.vn/quan-he-nha-dau-tu/> của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
Công ty cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (viết tắt là Đại hội) Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC (Công ty) được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty xây dựng “Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2021” trình Đại hội thông qua với các nội dung như sau:

Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội

- 1.1. Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu; Thể lệ biểu quyết.
- 1.2. Thảo luận và biểu quyết thông qua: Các báo cáo, các tờ trình tại Đại hội.
- 1.3. Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- 1.4. Thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội.

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội

- 2.1. Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2021 đều có quyền tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.
- 2.2. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận “Thẻ biểu quyết”, “Phiếu biểu quyết”, trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số biểu quyết và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.



- 2.3. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định;
- 2.4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
- 2.5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm, đưa người ngoài vào Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;
- 2.6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội;
- 2.7. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- 2.8. Không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Điều 3. Đoàn Chủ tịch

- 3.1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
- 3.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- 3.3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 4. Thư ký Đại hội

- 4.1. Thư ký của Đại hội bao gồm 01 người do Đoàn Chủ tịch đề cử; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
- 4.2. Nhiệm vụ của Thư ký
 - Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc cần lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 5. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

5.1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

5.2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông phải lập Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Kiểm tra tư cách các cổ đông dự họp tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Điều 6. Ban kiểm phiếu

6.1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

6.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 7. Thảo luận tại Đại hội

7.1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Cổ đông khi muốn hỏi, chất vấn hoặc có bất kỳ thắc mắc nào cần giải đáp có thể đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội; hoặc giơ tay xin phát biểu;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay và phải tuân thủ các quy định sau:
 - Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
 - Phải nêu tên và mã số biểu quyết trước khi phát biểu;
 - Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội;
 - Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng, phát triển Công ty.

7.2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản sau khi kết thúc đại hội.

Điều 8. Tỷ lệ dự họp và biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

8.1. Tỷ lệ dự họp

Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ phải đảm bảo có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết (theo khoản 1, Điều 18 - Điều lệ Công ty).

8.2. Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ/Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo. Khi đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ cấp trực tiếp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết và các Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ/Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.
- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu sẽ trực tiếp thu Phiếu biểu quyết, kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết đồng ý, không đồng ý, không ý kiến tương ứng với từng nội dung biểu quyết.
- Kết quả kiểm phiếu được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay khi bế mạc cuộc họp và bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa

8.3. Tỷ lệ biểu quyết (áp dụng theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 20 Điều lệ Công ty)

Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý, ngoại trừ các trường hợp sau phải có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp đồng ý:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần từng loại được quyền chào bán;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 70% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Tổ chức lại, giải thể công ty.

8.4. Cách thức biểu quyết

- Cổ đông sẽ thực hiện quyền biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào từng ô “Đồng ý”, “Không đồng ý”. “Không ý kiến” tương ứng với từng nội dung trên Phiếu biểu quyết.
- Đối với việc biểu quyết về đề cử Chủ tịch đoàn, đề cử Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ... sẽ thực hiện bằng cách giơ Thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sẽ đếm số Thẻ biểu quyết ủng hộ trước, kể đến đếm số Thẻ biểu quyết phản đối.

8.5. Quy định về Phiếu/Thẻ không hợp lệ

- Các Phiếu/Thẻ biểu quyết không đúng mẫu do Ban tổ chức phát hành, Phiếu/Thẻ biểu quyết không đóng dấu của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.
- Phiếu rách, phiếu không còn nguyên vẹn hoặc phiếu bị tẩy xóa các nội dung được in trên phiếu.

Điều 9. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10. Thi hành Quy chế

Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.



TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ'



CTCF BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC;
- Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.

1. Quyền biểu quyết của cổ đông

- a. Mỗi cổ đông/đại diện được ủy quyền đến dự họp sẽ được cấp:
 - Thẻ biểu quyết: sử dụng để thể hiện ý kiến của mình với các vấn đề, nội dung được tiến hành trong Đại Hội;
 - Phiếu biểu quyết: tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp, được sử dụng để ghi ý kiến và bỏ phiếu.
- b. Quyền biểu quyết: Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 01 phiếu biểu quyết
- c. Cổ đông/ đại diện được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

2. Các quy định liên quan đến bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu hoàn tất và kết thúc khi Ban Kiểm phiếu tuyên bố kết thúc việc bỏ phiếu.
- b. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- c. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được công bố tại Đại Hội.

3. Cách biểu quyết:

- a. Biểu quyết công khai bằng phiếu biểu quyết tại Đại Hội. Mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết



tại Đại Hội được in tại phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc Đại Hội.

- b. Khi biểu quyết, cổ đông/đại diện được ủy quyền đánh dấu "X" vào 01 trong 03 ô biểu quyết: "Đồng ý", "Không đồng ý", "Không có ý kiến" đối với tất cả các nội dung trong phiếu biểu quyết.
 - c. Phiếu biểu quyết không có đánh dấu "X" vào ô biểu quyết nào được coi là không có ý kiến.
- 4. Phiếu biểu quyết hợp lệ là:**
- a. Phiếu có ghi rõ họ tên cổ đông, số đăng ký người sở hữu, số cổ phần có quyền biểu quyết, mã số cổ đông và có dấu treo của Công ty (dấu đỏ);
 - b. Đã được cổ đông/đại diện được ủy quyền đánh dấu "X" vào một trong ba ô đối với các vấn đề cần biểu quyết;
 - c. Có chữ ký (ký, ghi rõ Họ tên) của cổ đông/ đại diện được ủy quyền vào Thẻ biểu quyết.
- 5. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:**
- a. Phiếu không có dấu treo của Công ty (dấu đỏ);
 - b. Hoặc đánh dấu "X" vào nhiều hơn một ô tại các vấn đề cần biểu quyết;
 - c. Hoặc không có chữ ký (ký, ghi rõ Họ tên) của cổ đông/ đại diện được ủy quyền vào phiếu biểu quyết.
6. Trong Đại Hội, việc đề cử Chủ tịch đoàn, đề cử ban thư ký, thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, đề cử Ban kiểm phiếu, quy chế đại hội, thể lệ biểu quyết; thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ... sẽ được cổ đông/ đại diện được ủy quyền thực hiện biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết**.
7. Sau khi kết thúc tất cả các vấn đề, Ban Kiểm phiếu sẽ thu lại phiếu biểu quyết để kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu và làm thủ tục lưu hồ sơ pháp lý.
- Xin chân thành cảm ơn Đại Hội.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ'



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
PHIẾU BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông :
Số cổ phần có quyền biểu quyết :
Người được ủy quyền tham dự (nếu có) :

Số ĐKNŞH :
Mã số :

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT

Đề nghị cổ đông (hoặc người được ủy quyền) đánh dấu X vào ô trống (□) để biểu quyết nội dung dưới đây:

NỘI DUNG	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến	NỘI DUNG	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1 Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	7 Tờ trình V/v Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2 Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và kế hoạch năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	8 Tờ trình V/v Thông qua Điều lệ Sửa đổi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3 Thông qua Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	9 Tờ trình V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty Sửa đổi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4 Tờ trình V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	10 Tờ trình V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Sửa đổi	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5 Tờ trình V/v Phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT năm 2020	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	11 Tờ trình V/v Thông qua thẩm quyền quyết định của HĐQT đối với các Hợp đồng/Giao dịch trong năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6 Tờ trình V/v Thông qua kế hoạch kinh doanh và phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	12 Tờ trình V/v Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

CÓ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021 CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Sơ lược kinh tế vĩ mô và thị trường bất động sản năm 2020

Năm 2020, kinh tế toàn cầu đã trải qua một năm đầy biến động với chủ yếu "gam màu tối" về tăng trưởng kinh tế do đại dịch Covid – 19 bùng phát. Không chỉ gây thiệt hại lớn về người, đại dịch còn gây gián đoạn các chuỗi cung ứng, những vụ sa thải hàng loạt, vô số vụ phá sản và giải thể cơ sở kinh doanh, làm tê liệt nhiều ngành như hàng không, du lịch và dịch vụ... hầu hết của các nền kinh tế đạt mức tăng trưởng âm. Năm 2020 trở thành năm tồi tệ nhất trong lịch sử kinh tế thế giới khi có khoảng 92,9% nền kinh tế trên thế giới rơi vào suy thoái. Theo ước tính của Ngân hàng Thế giới (WB), GDP toàn cầu năm 2020 giảm 4,3% so với năm 2019, GDP đầu người theo đó cũng giảm 6,2%. Tăng trưởng các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi lần đầu tiên giảm trong 60 năm qua (-2,6%), thậm chí cả ở những nền kinh tế phát triển như Mỹ, Nhật Bản và Liên minh châu Âu (EU) tình hình còn tồi tệ hơn khi kinh tế Mỹ ghi nhận mức giảm 3,6%; Nhật Bản giảm 5,3%; EU giảm 7,4%. Trong khi đó kinh tế Trung Quốc đạt mức tăng 2% (năm 2019 tăng 6,1%).

Kinh tế Việt Nam vẫn đạt kết quả tích cực với việc duy trì tăng trưởng. Mặc dù tăng trưởng GDP năm 2020 đạt thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 với mức tăng 2,91% nhưng trước những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 thì đó là một thành công của nước ta với tốc độ tăng thuộc nhóm nước cao nhất thế giới. Cùng với Trung Quốc và Myanmar, Việt Nam là một trong 3 quốc gia ở châu Á có mức tăng trưởng tích cực trong năm 2020; trở thành quốc gia có nền kinh tế lớn thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á. Chỉ số lạm phát 2,31%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 545,4 tỷ USD, cán cân thương mại tiếp tục thặng dư 19,95 tỷ USD. Chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành khá chặt chẽ và linh hoạt, tăng trưởng tín dụng cả năm đạt 12,13%. Dự trữ ngoại hối năm 2020 đạt kỷ lục vào khoảng 100 tỷ USD. Tổng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam năm 2020 đạt 28,53 tỷ USD, bằng 75% so với cùng kỳ, trong vốn đầu tư đăng ký mới, hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ 3 trong các ngành thu hút nhiều vốn FDI nhất, đạt 4,2 tỷ USD, chiếm 14,7%.

Năm 2020, Dịch bệnh Covid 19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường bất động sản, làm suy giảm sự phát triển và suy yếu lực cầu thị trường. Giai đoạn 6 tháng đầu năm, thị trường gần như tê liệt bởi giãn cách xã hội để chống dịch, dự án ngưng trệ, Sàn giao dịch bất

động sản tạm dừng hoạt động. 6 tháng cuối năm, mặc dù vẫn có 2 đợt bùng phát dịch bệnh nhưng thị trường bất động sản đã dần phục hồi và vượt qua khó khăn. Theo số liệu của Hội môi giới Bất động sản Việt Nam, năm 2020 Thành phố Hồ Chí Minh chỉ phê duyệt 31 Dự án có sản phẩm đủ điều kiện bán hàng ra thị trường với 15.275 căn hộ và 1.620 thấp tầng. Lượng cung đủ điều kiện chỉ đạt 59,7% so với năm 2018 (77 Dự án) và 68,1% so với năm 2019 (47 Dự án). Lượng sản phẩm chào bán trên toàn thị trường Thành phố Hồ Chí Minh đạt 27.390 sản phẩm. Trong đó, có 25.069 căn hộ và 2.321 thấp tầng. Giao dịch 23.833 sản phẩm (gồm 21.650 căn hộ và 2.183 thấp tầng). Tỷ lệ hấp thụ đạt 87%.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:

Bảng 1 : KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ TH/KH 2020	TH 2019	Tỷ lệ TH2020/TH2019
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	4.000	9.308	232,69%	38.849	9,71%
Lợi nhuận trước thuế	1.500	5.016	334,41%	30.532	11,65%
Lợi nhuận sau thuế	1.200	3.854	321,15%	23.966	11,41%

Nguồn Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2020

Chịu sự ảnh hưởng của dịch covid-19, năm 2020 là năm rất khó khăn đối với các doanh nghiệp bất động sản khi lực cầu thị trường suy yếu, các thủ tục hành chính phê duyệt dự án kéo dài. Tổng doanh thu và các khoản thu nhập của Công ty đạt được 9,3 tỷ đồng, đạt 232,69% kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2019 giao.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2020 đạt 3,85 tỷ đồng, đạt 321,15% kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2019 giao.

3. Cơ cấu tài chính:

Bảng 2: BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2020

DVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm so với đầu năm	Tỷ trọng
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.206.003	1.215.882	9.879	72%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	14.411	12.481	(1.930)	1%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			-	0%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	30.280	27.043	(3.237)	2%
4. Hàng tồn kho	1.132.453	1.159.438	26.985	69%
5. Tài sản ngắn hạn khác	28.859	16.920	(11.939)	1%

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm so với đầu năm	Tỷ trọng
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	469.137	468.761	(376)	28%
1. Các khoản phải thu dài hạn	399	5	(394)	0%
2. Tài sản cố định	2.956	2.465	(491)	0%
3. Tài sản dở dang dài hạn	469	469	-	0%
4. Đầu tư tài chính dài hạn	463.011	462.784	(227)	27%
5. Tài sản dài hạn khác	2.302	3.038	736	0%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.675.140	1.684.643	9.503	
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	414.026	423.090	9.064	25%
1. Nợ ngắn hạn	314.002	323.066	9.064	19%
<i>Trong đó Nợ vay</i>	<i>8</i>	<i>299.700</i>	<i>299.692</i>	<i>18%</i>
2. Nợ dài hạn	100.024	100.024	-	6%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.261.114	1.261.553	439	75%
1. Vốn đầu tư ban đầu của chủ sở hữu	500.000	500.000	-	30%
2. Thặng dư vốn cổ phần	47.504	47.504	-	3%
3. Cổ phiếu quỹ			-	0%
4. Quỹ đầu tư phát triển	14.427	14.427	-	1%
5. Quỹ khác của vốn chủ sở hữu	452	452	-	0%
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	410.387	410.725	338	24%
7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	288.344	288.445	101	17%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.675.140	1.684.643	9.503	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020

Về cơ cấu tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2020, Tổng tài sản của Công ty đạt **1.685 tỷ đồng**, tăng 9,5 tỷ đồng so với đầu năm.

Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 1.216 tỷ đồng, chiếm 72% tổng tài sản, tăng 9,9 tỷ đồng so với đầu năm.
- Tài sản dài hạn đạt 468,8 tỷ đồng, giảm nhẹ so với đầu năm, chiếm khoảng 28% tổng tài sản.

Về cơ cấu nguồn vốn:

- Vốn chủ sở hữu: tại ngày 31/12/2020 Vốn chủ sở hữu Công ty đạt 1.261 tỷ đồng, tăng nhẹ so với đầu năm, chủ yếu do tăng Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Năm 2020, Công ty Cổ phần ADEC (Công ty con) đã phát hành Trái phiếu Doanh nghiệp năm 2020 với giá trị phát hành là 300 tỷ đồng với mục đích Bổ sung nguồn vốn phát triển

Dự án, tài thời điểm 31/12/2020, số dư vay ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán là 299,7 tỷ đồng.

4. Các mặt hoạt động khác:

a. Hoạt động đào tạo, đánh giá nhân sự:

Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, công tác đào tạo luôn được Công ty quan tâm, chú trọng, đồng thời thực hiện đánh giá KPI định kỳ để nâng cao hiệu quả hoạt động của từng cán bộ nhân viên nói riêng và toàn công ty nói chung.

b. Hoạt động công bố thông tin, quan hệ cổ đông và đối tác:

Nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông, Công ty VRC luôn thực hiện tốt vấn đề minh bạch hóa thông tin thông qua việc thường xuyên cập nhật các tin tức, các báo cáo quan trọng, những thông tin trọng yếu có ảnh hưởng lớn đến lợi ích của cổ đông thông qua Website của Công ty tại địa chỉ <http://vrc.com.vn/>, báo cáo đầy đủ, đúng quy định với các cơ quan chức năng như UBCKNN, Sở GDCK TP.HCM, Trung tâm lưu ký chứng khoán... nhằm tạo điều kiện để cổ đông tiếp cận được nguồn thông tin một cách dễ dàng, nhanh chóng và chính xác.

Về quan hệ với các đối tác: Trong năm 2020 Công ty nhận được sự quan tâm tìm hiểu của các tổ chức tài chính, nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động tiếp xúc các đối tác trong và ngoài nước nhằm hợp tác đầu tư hoặc chuyển nhượng các dự án Bất động sản,...

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ QUẢN TRỊ CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN, LIÊN DOANH LIÊN KẾT:

1. Tình hình tổ chức:

1.1 Sơ đồ tổ chức:

Bộ máy tổ chức năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc là các khối chức năng bao gồm: Khối Đầu tư, Khối Tài chính – kế toán, Khối Phát triển dự án, Khối hỗ trợ và Bộ máy quản lý Các công ty con/ liên kết.

1.2 Thống kê nhân sự:

- Tính tới thời điểm hiện nay số lượng CBNV Công ty: 18 người.
- Thu nhập bình quân người/tháng: 18 triệu đồng/người/tháng.

1.3 Những thay đổi trọng yếu trong ban điều hành năm 2020

Ngày 29/5/2020, Hội đồng quản trị thông qua việc từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như và bổ nhiệm ông Từ Như Quỳnh giữ Chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.

Danh sách Ban điều hành tại thời điểm hiện nay:

- Ông Từ Như Quỳnh – Tổng giám đốc.

- Bà Nguyễn Thị Minh Khiêm – Phó Tổng giám đốc thường trực kiêm Giám đốc tài chính.
- Bà Nguyễn Thị Thúy – Kế toán trưởng.

2. Các công ty con, Công ty liên doanh liên kết:

- Công ty Cổ phần ADEC - vốn điều lệ 523,013 tỷ đồng, VRC sở hữu 54,33% vốn điều lệ. Các dự án đang triển khai: Khu dân cư Phường Phú Mỹ (Quận 7), Khu đô thị mới Nhà Bè, Khu dân cư ADC Long An.
- Công ty Cổ phần Đóng tàu và Dịch vụ Cảng Mỹ Xuân – vốn điều lệ 240 tỷ đồng, VRC sở hữu 40,25% vốn điều lệ. Dự án đang triển khai: Cảng tổng hợp container Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

B. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021:

I. TRIỂN VỌNG NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN NĂM 2021:

Theo World Bank, trong năm 2021, GDP của Việt Nam dự kiến tăng trưởng 6,7%, sau khi là một trong những nước hiếm hoi có tăng trưởng dương ở khu vực và trên thế giới năm 2020 do kiểm soát tốt dịch bệnh Covid - 19.

Theo Hiệp hội môi giới Bất động sản Việt Nam, năm 2021, nguồn cung Bất động sản sẽ tăng mạnh so với năm 2020 do các dự án đang bị vướng mắt quy định pháp luật sẽ được tháo gỡ nhiều phần. Lực cầu đầu tư và mua nhà tăng trở lại, dự báo sức cầu của nhóm này sẽ đạt 70% lực cầu năm 2019. Đất nền vẫn là sản phẩm được giới đầu tư quan tâm nhiều nhất tại các địa phương ngoài Hà Nội và TP Hồ Chí Minh trong khi Bất động sản Du lịch sẽ tạo niềm tin tốt hơn cho các nhà đầu tư khi Chính phủ khóa mới quan tâm hơn đến chính sách pháp lý. Năm 2021, sự dịch chuyển sản xuất và lắp đặt hàng hóa từ khu vực ngoài tiếp tục chuyển hướng vào Việt Nam sẽ làm tăng nhu cầu sử dụng bất động sản Công nghiệp trong nước.

II. MỤC TIÊU NĂM 2021:

Với những khó khăn từ thị trường, VRC vẫn giữ vững định hướng trở thành công ty đầu tư (holdings) với mục tiêu cụ thể trong năm 2021 như sau:

- Tiếp tục tìm kiếm, phân tích đánh giá và thực hiện M&A các doanh nghiệp tiềm năng, có chất lượng tài sản hoặc dòng tiền tốt, có mô hình kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh chính phù hợp với định hướng phát triển của VRC.
- Chuyển nhượng các tài sản, dự án quy mô vừa và nhỏ để tập trung nguồn vốn cho hoạt động M&A.
- Tìm kiếm đối tác có tiềm lực để hợp tác và phát triển các dự án quy mô lớn.
- Tìm kiếm các quỹ đất, các dự án tiềm năng khác;
- Nắm bắt cơ hội đầu tư tài chính ngắn hạn trên thị trường.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU NĂM 2021:

1. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản:

1.1 Dự án Khu dân cư Phú Mỹ Quận 7 – TP. HCM:

- o Chủ đầu tư: Công ty cổ phần ADEC.

- Quy mô: 79.330 m²
- Vị trí: Mặt tiền đường 15B (đường Nguyễn Lương Bằng nối dài)
- Kế hoạch:
 - ✓ Hoàn thiện thủ tục pháp lý của dự án và triển khai xây dựng nhà cho khách hàng
 - ✓ Tìm kiếm đối tác hợp tác/chuyển nhượng khu cao tầng.
 - ✓ Tìm kiếm đối tác trong lĩnh vực giáo dục để phát triển Khu đất giáo dục trong dự án.

1.2 Dự án Khu đô thị mới Nhà Bè

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần ADEC.
- Diện tích đất: 904.424,9 m².
- Vị trí: tại xã Nhơn Đức và xã Phước Lộc - Huyện Nhà Bè.
- Kế hoạch: Đây là Dự án trọng điểm quy mô lớn, nằm trong chiến lược phát triển trung hạn của Công ty. Định hướng của Công ty đối với dự án này là phân kỳ thành 03 giai đoạn, mỗi giai đoạn sẽ triển khai khoảng 25-30 ha và tìm kiếm đối tác hợp tác cùng triển khai dự án, ưu tiên các đối tác có tiềm lực về tài chính và có kinh nghiệm về quy hoạch, triển khai, quản lý đầu tư xây dựng các dự án đô thị lớn.

1.3 Dự án Khu dân cư ADC Long An

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần ADEC.
- Diện tích đất: 95.621,03 m².
- Vị trí: Đối diện Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Long An (Khu A) nằm trên địa bàn phường 3, TP Tân An - Tỉnh Long An.
- Kế hoạch: Hoàn tất thủ tục pháp lý dự án và bàn giao nền đất cho các khách hàng.

2. Lĩnh vực Logistics:

❖ Dự án Cảng tổng hợp container Mỹ Xuân:

- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Đông tàu và Dịch vụ Cảng Mỹ Xuân
- Quy mô: 50,3 ha
- Vị trí: Bờ trái sông Thị Vải, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Năng lực: Cảng có khả năng tiếp nhận tàu tổng hợp, tàu hàng Container tải trọng 50.000 – 80.000DWT; công suất hàng hóa thông qua khoảng 10-12 triệu tấn/năm (2,5 triệu tấn hàng rời/ năm và hàng container là 800.000 TEUS/năm).
- Kế hoạch: Tìm kiếm đối tác có năng lực tài chính và kinh nghiệm trong lĩnh vực Logistics hợp tác phát triển dự án.

3. Lĩnh vực đầu tư:

- 3.1 Đầu tư, mua bán dự án, tài sản:** Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án mà thị trường có nhu cầu thực, tính thanh khoản cao, phù hợp với định hướng chiến lược cũng như năng lực phát triển dự án của VRC.

3.2 Thực hiện M&A: Đánh giá M&A là xu hướng, và là phương thức đầu tư hiệu quả, VRC đã và đang tích cực tìm kiếm các cơ hội M&A trên thị trường. Với tiêu chí lựa chọn các doanh nghiệp có tài sản tốt; hoạt động kinh doanh cốt lõi có tiềm năng, phù hợp với chiến lược phát triển của VRC. Đây là công tác cần sự nghiên cứu kỹ càng cùng với nguồn vốn lớn, mục tiêu của VRC trong năm 2021 là tiếp tục đánh giá và tiếp cận các cơ hội đầu tư tiềm năng.

3.3 Đầu tư tài chính: Để tận dụng các cơ hội đầu tư trên thị trường, VRC sẽ dành một tỷ trọng nhỏ nguồn vốn để đầu tư vào các doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán đã được Ban đầu tư phân tích, đánh giá kỹ với nguyên tắc bảo toàn nguồn vốn là ưu tiên hàng đầu và theo các tiêu chí: Công ty có sản phẩm được thị trường đón nhận tốt, chỉ số tài chính tốt, biên lợi nhuận cao, quản trị công ty tốt và cổ phiếu có tính thanh khoản cao.

4. Các giải pháp khác:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý phù hợp với kế hoạch kinh doanh, đầu tư đã đề ra.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, phù hợp với hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Cập nhật hệ thống quy chế, quy trình, hệ thống quản lý hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính của Công ty để nâng cao hiệu quả toàn Công ty.
- Nâng cao năng lực tài chính, tăng cường công tác quản trị để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 cũng như nắm bắt các cơ hội đầu tư trên thị trường.
- Mở rộng quan hệ ngoại giao, hợp tác đầu tư với các đơn vị có tiềm lực về nguồn vốn và có kinh nghiệm triển khai, quản lý; tuân thủ việc báo cáo, công bố thông tin tới cổ đông và cơ quan quản lý.
- Học tập và tiếp thu những phương pháp quản trị tiên tiến nhưng có những điều chỉnh cho phù hợp với môi trường nội tại của Doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, nắm bắt các cơ hội để mở rộng danh mục đầu tư, mở rộng thị trường, nâng cao tính chuyên nghiệp, đủ sức ứng biến linh hoạt khi thị trường thay đổi.

5. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

- Tổng doanh thu và các khoản thu nhập: 8 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: 1,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1 tỷ đồng

C. KẾT LUẬN:

Năm 2020 với nhiều khó khăn và biến động nhưng Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên trong công ty đã cùng nhau cố gắng vượt qua, tuy kết quả đạt được không như mong đợi nhưng cũng đã tạo được tiền đề vững chắc cho sự tăng trưởng của thời gian tới. Năm 2021, Ban điều hành cùng cán bộ nhân viên sẽ tiếp tục nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu do ĐHCĐ thường niên năm 2021 giao phó, gia tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo các mặt hoạt động kinh doanh của công ty trong năm 2020 và Định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng!

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



TU NHƯ QUỲNH





CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC gồm các thành viên:

- Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như Chủ tịch HDQT
- Ông Nguyễn Lâm Tùng Thành viên HDQT miễn nhiệm từ ngày 01/03/2020
- Bà Nguyễn Thị Vân Trang Thành viên HDQT miễn nhiệm từ ngày 08/08/2020
- Bà Phan Chiêu Anh Thành viên HDQT bổ nhiệm từ ngày 25/02/2020
- Ông Từ Như Quỳnh Thành viên HDQT bổ nhiệm từ ngày 26/06/2020

Trong năm 2020, HDQT Công ty đã tích cực triển khai các hoạt động theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và đã chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và bất thường năm 2020, cụ thể như sau:

a. Các hoạt động chung:

Trong năm 2020, HDQT của Công ty đã duy trì hợp định kỳ theo như quy định của Điều lệ Công ty, báo cáo kịp thời hoạt động của HDQT cho Ủy ban Chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định. Bên cạnh các cuộc họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh, HDQT cũng có các cuộc họp bất thường với mục đích giải quyết những công việc cấp bách kịp thời trước những thay đổi của thị trường, từ đó có những định hướng quyết sách để đảm bảo hoạt động của Công ty được duy trì ổn định, phát triển.

Trong năm 2020 vừa qua, HDQT Công ty VRC đã thông qua nhiều nội dung quan trọng, cụ thể như sau:

- Thông qua việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án mua cổ phiếu quỹ; Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư Happy Land mua cổ phần dẫn đến sở hữu từ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai; Đảm bảo cho đợt phát hành trái phiếu 2020 của Công ty Cổ phần ADEC bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đóng tàu và Dịch vụ Cảng Mỹ Xuân và bầu bổ sung Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2019 – 2023;
- Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Thông qua việc từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như từ ngày 29/5/2020, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Người đại diện pháp luật mới là ông Từ Như Quỳnh từ ngày 29/5/2020;
- Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Bà Trần Thị Phương Khanh từ ngày 30/10/2020 và Bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Bà Hoàng Thị Thu Thủy từ ngày 30/10/2020;



- Triển khai một số công việc cho Ban Kiểm toán nội bộ.

b. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý nhằm đảm bảo hoạt động Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- Bên cạnh việc giám sát thực hiện, HĐQT luôn sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi hoạt động, bám sát thị trường, kịp thời đưa ra những quyết định phù hợp, đảm bảo hoạt động kinh doanh thông suốt. Tuy nhiên, năm 2020 các doanh nghiệp bất động sản gặp rất nhiều khó khăn các dự án không thể triển khai và bán hàng do ảnh hưởng của dịch covid-19 và các thủ tục hành chính phê duyệt dự án vẫn đang bị kéo dài, vì vậy, Tổng doanh thu và các khoản thu nhập của Công ty đạt được 9,3 tỷ đồng và Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2020 đạt 3,85 tỷ đồng.
- HĐQT tăng cường giám sát hoạt động quản trị Tài chính doanh nghiệp: xem xét các Báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và quyết toán cả năm 2020 của Công ty; yêu cầu Ban Tổng Giám đốc kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty từng quý và cả năm, luôn quan tâm đến quản lý tài chính an toàn và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.
- Ngoài ra, HĐQT đã đốc thúc Ban Tổng giám đốc chú trọng việc hoàn thiện các quy trình, quy chế nhằm phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động kinh doanh để nâng cao khả năng kiểm soát, cung cấp số liệu quản trị nhanh chóng, kịp thời trong việc ra quyết định.

c. Thù lao của HĐQT và từng thành viên

Đơn vị tính : Đồng

Nội dung	Kế hoạch 2020	Thực tế 2020	Chênh lệch giữa thực tế và kế hoạch
Tổng mức thù lao HĐQT	240.000.000	185.000.000	(55.000.000)
<i>Trong đó:</i>			
Chủ tịch HĐQT	60.000.000	60.000.000	0
Thành viên HĐQT	180.000.000	125.000.000	(55.000.000)

d. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2018 thông qua mô hình hoạt động không còn Ban kiểm soát theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 134 của Luật doanh nghiệp, HĐQT đã thành lập Ban kiểm toán nội bộ (BKTNB) trực thuộc HĐQT. BKTNB hoạt động theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

❖ Trong năm 2020, BKTNB đã thực hiện các công việc như sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý Công ty trong suốt niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 liên quan đến việc thực hiện các Kế hoạch của Công ty năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, báo cáo HĐQT để HĐQT kịp thời định hướng, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc.

- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức kiểm tra toàn diện hoạt động kinh doanh và tài chính. Trực tiếp làm việc với Phòng Tài chính Kế toán và các phòng ban có liên quan của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những khó khăn vướng mắc để kiến nghị những giải pháp phòng ngừa rủi ro kịp thời và phù hợp.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2020, có đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp do HĐQT tổ chức và đóng góp nhiều ý kiến vào công tác quản lý hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo năm năm 2020 của Công ty, xem xét những vấn đề trọng yếu trong kế toán, kiểm toán báo cáo tài chính và giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Kế hoạch hoạt động năm 2021

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 mà VRC hướng tới là:

- Tập trung phát triển, kinh doanh và khai thác hiệu quả các dự án hiện hữu; Chuyển nhượng các tài sản, dự án quy mô vừa và nhỏ để tập trung nguồn vốn cho hoạt động M&A.
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới bao gồm tham gia góp vốn vào các công ty hoặc đầu tư vào dự án, quỹ đất tiềm năng, có khả năng mang lại nguồn thu nhanh, góp phần gia tăng doanh thu, lợi nhuận, đem lại dòng tiền ổn định và hiệu quả hoạt động cho Công ty; song song đó thực hiện đầu tư tài chính ngắn hạn nhằm tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn, tăng lợi nhuận cho Công ty.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021

Các chỉ tiêu tài chính năm 2021

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	GIÁ TRỊ
1	Tổng doanh thu & các khoản thu nhập	Tỷ Đồng	8
2	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ Đồng	1,3
3	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ Đồng	1

3. Các giải pháp thực hiện:

- Xây dựng chiến lược hoạt động trung và dài hạn cho Công ty đảm bảo phát triển nhanh và bền vững.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, phù hợp với hoạt động đầu tư, kinh doanh bất động sản và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Cập nhật hệ thống quy chế, quy trình, đầu tư hệ thống ERP quản lý hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính của Công ty để nâng cao hiệu quả các công ty trong Tập đoàn.
- Nâng cao năng lực tài chính, tăng cường công tác quản trị để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 cũng như nắm bắt các cơ hội đầu tư trên thị trường.

- Mở rộng quan hệ ngoại giao, hợp tác đầu tư với các đơn vị có tiềm lực; tuân thủ việc báo cáo, công bố thông tin tới cổ đông và cơ quan quản lý.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được, cùng với Ban Tổng Giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với kỳ vọng của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN

Năm 2020 là năm nhiều khó khăn của Công ty, mặc dù Ban lãnh đạo và tập thể cán bộ nhân viên đã nỗ lực, cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ đề ra, tuy nhiên kết quả chưa đạt được như mong đợi. Chúng tôi tin tưởng ĐHĐCĐ sẽ thảo luận, thông qua định hướng phát triển và kế hoạch năm 2021; giao cho HĐQT tiếp tục lãnh đạo, định hướng, đưa ra những quyết định phù hợp để đạt được các mục tiêu đề ra.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban TGD;
- Lưu P.ĐT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ



CTCF BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

I. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC (VRC) gồm các thành viên:

- Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như Chủ tịch HDQT
- Ông Nguyễn Lâm Tùng Thành viên HDQT miễn nhiệm từ ngày 01/03/2020
- Bà Nguyễn Thị Vân Trang Thành viên HDQT miễn nhiệm từ ngày 08/08/2020
- Bà Phan Chiêu Anh Thành viên HDQT bổ nhiệm từ ngày 25/02/2020
- Ông Từ Như Quỳnh Thành viên HDQT bổ nhiệm từ ngày 26/06/2020

Trong đó, Bà Phan Chiêu Anh và Bà Nguyễn Thị Vân Trang là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. VRC cũng thực hiện việc bổ nhiệm tách biệt giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch HDQT đảm bảo tính tuân thủ quy định về quản trị Công ty.

Các cuộc họp của HDQT được triệu tập và thực hiện với lịch trình cụ thể, theo đúng các nguyên tắc, quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HDQT thảo luận, phân biện, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra những định hướng, giải pháp tốt nhất cho Công ty.

Trong năm 2020, HDQT họp 07 (bảy) cuộc họp, ban hành 07 (bảy) Nghị quyết Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	02.0801/2020/N Q.HĐQT-VRC	08-01- 2020	Thông qua việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về phương án mua cổ phiếu quỹ và bầu bổ sung Thành viên HDQT nhiệm kỳ 2019 – 2023	100%
2	02.0402/2020/N Q.HĐQT-VRC	04-02- 2020	Thông qua việc bổ sung nội dung Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: - Chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>từ Happy Land mua cổ phần dẫn đến sở hữu từ 25% trở lên tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC mà không thực hiện chào mua công khai.</p> <p>- Đảm bảo cho đợt phát hành trái phiếu 2020 của Công ty Cổ phần ADEC bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đóng tàu và Dịch vụ Cảng Mỹ Xuân.</p>	
3	02.2703/2020/N Q.HĐQT-VRC	27-03- 2020	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020 chậm nhất đến 30/06/2020	100%
4	02.1505/2020/N Q.HĐQT-VRC	15-05- 2020	<p>Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020</p> <p>- Ngày đăng ký cuối cùng: 08/6/2020</p> <p>- Thời gian: 26/6/2020</p>	100%
5	02.2905/2020/N Q.HĐQT-VRC	29-05- 2020	Thông qua việc từ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc của Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Như từ ngày 29/5/2020, bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Người đại diện pháp luật mới là ông Từ Như Quỳnh từ ngày 29/5/2020	100%
6	1356.1506/2020/ NQ.HĐQT-VRC	15-06- 2020	Thông nhất bầu bà Phan Chiêu Anh làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
7	02.2810/2020/N Q.HĐQT-VRC	28-10- 2020	<p>Thông qua việc:</p> <p>- Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Bà Trần Thị Phương Khanh từ ngày 30/10/2020</p> <p>- Bổ nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ Bà Hoàng Thị Thu Thủy từ ngày 30/10/2020</p>	100%

Các công việc của HĐQT năm 2020 đã thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đề ra, tuân thủ Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cũng như các

quy định của pháp luật hiện hành. HĐQT đã hoạt động tích cực, năng động nắm bắt tình hình hoạt động kịp thời để ra những giải pháp khắc phục những biến động bất lợi trong quá trình hoạt động và khai thác những cơ hội đầu tư hiệu quả. Các quyết định của HĐQT đều mang tính tập trung và có sự thống nhất cao.

2. Về việc giám sát Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD)

HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát Ban TGD, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ để đi đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2020 để ra và điều chỉnh các quyết định kịp thời để phù hợp với thực tế. Các quyết định quan trọng của Ban TGD luôn có sự phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm tìm ra các giải pháp và hướng đi tốt nhất cho Công ty.

3. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ (BKTNB)

3.1. Nhân sự BKTNB

Nhân sự BKTNB gồm

Stt	Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Kiểm toán nội bộ
1	Bà Ngô Thị Bích Vân	Trưởng ban KTNB	
2	Bà Trần Thị Phương Khanh	Thành viên Ban KTNB	Miễn nhiệm ngày 30/10/2020
3	Bà Chung Ngọc Nghi	Thành viên Ban KTNB	Miễn nhiệm ngày 27/1/2021
4	Bà Hoàng Thị Thu Thùy	Thành viên Ban KTNB	Bổ nhiệm ngày 30/10/2020

3.2. Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKTNB

Thủ lao của BKTNB năm 2020 là: 144.000.000 đồng

3.3. Hoạt động của BKTNB năm 2020

Trong năm 2020, BKTNB đã thực hiện các công việc như sau:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý Công ty trong suốt niên độ tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 liên quan đến việc thực hiện các Kế hoạch của Công ty năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua, báo cáo HĐQT để HĐQT kịp thời định hướng, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc tổ chức kiểm tra toàn diện hoạt động kinh doanh và tài chính. Trực tiếp làm việc với Phòng Tài chính Kế toán

và các phòng ban có liên quan của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những khó khăn vướng mắc để kiến nghị những giải pháp phòng ngừa rủi ro kịp thời và phù hợp.

- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y) là đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2020, có đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.
- Tham gia các cuộc họp do HĐQT tổ chức và đóng góp nhiều ý kiến vào công tác quản lý hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo năm năm 2020 của Công ty, xem xét những vấn đề trọng yếu trong kế toán, kiểm toán báo cáo tài chính và giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

Trong năm 2020, BKTNB đã tổ chức 04 cuộc họp ở 4 quý với sự tham gia đầy đủ của các thành viên đương nhiệm, với nội dung chính của các cuộc họp như sau: Thông qua Báo cáo Ban kiểm toán nội bộ 2019; Tổng kết hoạt động quý và thảo luận các công việc cần triển khai trong quý sau; Thông qua việc Bà Trần Thị Phương Khanh từ nhiệm thành viên Ban Kiểm toán nội bộ; Phổ biến công việc cho thành viên mới là Bà Hoàng Thị Thu Thủy.

3.4. Đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty:

BKTNB đánh giá cao Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã thực hiện được vai trò phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.

3.5. Kết quả kiểm tra giám sát tài chính năm 2020

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng quy định.
- Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2020 của công ty Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam, Ban kiểm toán nội bộ đã thẩm định và xác nhận: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của công ty vào ngày 31/12/2020 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.
- Đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	KH 2020	TH 2020	Tỷ lệ TH/KH 2020
Tổng doanh thu và các khoản thu nhập	4.000	9.308	232,69%
Lợi nhuận trước thuế	1.500	5.016	334,41%
Lợi nhuận sau thuế	1.200	3.854	321,15%

Nguồn Báo cáo tài chính riêng kiểm toán 2020

Tổng doanh thu và các khoản thu nhập của Công ty đạt được 9,3 tỷ đồng, đạt 232,69% kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2019 giao.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2020 đạt 3,85 tỷ đồng, đạt 321,15% kế hoạch ĐHCĐ thường niên năm 2019 giao.

3.6. Đánh giá Giao dịch giữa công ty với Công ty con

Năm 2020, VRC có giao dịch với Công ty con – Công ty Cổ phần ADEC, các giao dịch đều đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của Pháp luật. Cụ thể các giao dịch như sau:

STT	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết ĐHCĐ thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	01/01/2020-31/12/2020	01/NQ-ĐHCĐTN/VRC/2018 ngày 27/04/2018 02.2606/2020/NQ.ĐHCĐTN-VRC ngày 26/06/2020	Cho thuê văn phòng: 357.500.000đ	Bao gồm VAT
2.	01/01/2020-31/12/2020	01/NQ-ĐHCĐTN/VRC/2018 ngày 27/04/2018 02.2606/2020/NQ.ĐHCĐTN-VRC ngày 26/06/2020	Cung cấp dịch vụ tư vấn: 3.300.000.000đ	Bao gồm VAT

4. Kiến nghị của Ban kiểm toán nội bộ

- Văn bản pháp quy của Nhà nước liên tục được điều chỉnh, thay đổi, công ty cần có biện pháp tiếp cận để củng cố, hoàn thiện các quy chế, quy trình quản lý điều hành phù hợp, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động và tài chính.
- Bổ sung và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các phòng chức năng nhằm phát huy vai trò tham mưu và tạo cơ sở để hệ thống kiểm soát nội bộ công ty hoạt động hiệu quả hơn.
- Cần chuẩn hóa quy trình lập và triển khai dự án, quy trình quản lý hoạt động đầu tư trong toàn công ty. Định kỳ phân tích, đánh giá hiệu quả dự án/khoản đầu tư nhằm đảm bảo có biện pháp điều chỉnh kịp thời, khắc phục những hạn chế, phát huy hiệu quả, tối đa hóa lợi nhuận cho từng dự án, khoản đầu tư.
- Cần rà soát bổ sung các quy chế hoạt động, nội quy công ty để chuẩn hóa công tác điều hành.

Trân trọng kính trình!

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ
- HĐQT, Ban TGD; Ban KTNB
- Lưu P.ĐT.



PHAN CHIÊU ANH





CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 01
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC;
- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (tài liệu đính kèm).

Kính trình Đại hội biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 02
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2020, Thù lao Hội đồng Quản trị năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC cho năm tài chính kết thúc 31/12/2020 đã được kiểm toán.



Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình ĐHĐCĐ các nội dung sau:

1. Phân phối lợi nhuận năm 2020

- Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ trên báo cáo riêng trong năm 2020 là: **3.853.827.646 đồng**.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thực hiện phân phối các Quỹ và chi trả cổ tức năm 2020 như sau.

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế	3.853.827.646
2	Trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2020	0
3	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2020	0
4	Cổ tức năm 2020	0
5	Lợi nhuận năm 2020 còn lại chưa phân phối công ty mẹ	3.853.827.646

2. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Chênh lệch giữa kế hoạch và thực tế
Tổng mức thù lao HĐQT	240.000.000	185.000.000	55.000.000

Kính trình Đại hội xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ'





CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 03
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2021, Thù lao Hội đồng quản trị năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình ĐHĐCĐ các nội dung sau:

1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021:

Đvt: Tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2021
Tổng doanh thu & các khoản thu nhập	8
Lợi nhuận trước thuế	1,3
Lợi nhuận sau thuế	1

2. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2021

Đvt: Đồng

Nội dung	Kế hoạch 2021
Tổng mức thù lao HĐQT	240.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Chủ tịch HĐQT	60.000.000
Thành viên HĐQT	180.000.000

Kính trình Đại hội xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 04
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: *Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2021 như sau:

❖ **Tiêu chí lựa chọn:**

- Là công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2021;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty, tập đoàn lớn trong nhiều lĩnh vực như kinh doanh bất động sản, đầu tư, sản xuất, dịch vụ;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

❖ **Đề xuất danh sách các công ty kiểm toán:**

- 1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- 2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)
- 3) Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- 4) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- 5) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

❖ **Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán:**

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như đã nêu;



- Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một (01) trong các công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021. Trong trường hợp không thống nhất được các điều kiện hợp đồng với các công ty kiểm toán nêu trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán độc lập còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán được thực hiện kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2021, trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn được duyệt và đảm bảo lợi ích Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ





CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 05
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

Nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình Đại hội đồng Cổ đông Thông qua Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC sửa đổi, nội dung cụ thể theo Bản Điều lệ đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 06
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

Nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình Đại hội đồng Cổ đông Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty Sửa đổi, nội dung cụ thể theo Bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 07
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

Nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình Đại hội đồng Cổ đông Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Sửa đổi, nội dung cụ thể theo Bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua các nội dung trên.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 08
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Thông qua thẩm quyền quyết định của HĐQT đối với các Hợp đồng/Giao dịch trong năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị linh hoạt, nhanh chóng nắm bắt thời cơ và ra quyết định kịp thời, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT ra quyết định mua/bán tài sản/dự án, góp vốn, mua/bán cổ phần/phần vốn góp của doanh nghiệp khác và các Hợp đồng/Giao dịch (phù hợp định hướng, chiến lược phát triển của Công ty) có giá trị không quá 90% tổng tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính gần nhất.

Thời hạn ủy quyền: trong năm 2021 và cho đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc huy động vốn dưới các hình thức vay (tín dụng, trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi...) có giá trị không quá 90% so với tổng tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính gần nhất.

Thời hạn ủy quyền: trong năm 2021 và cho đến kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua nội dung trên.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ'



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH 09
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Bà Nguyễn Thị Vân Trang.

Lý do: Bà Nguyễn Thị Vân Trang đã gửi đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC từ ngày 08/08/2020.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua nội dung trên.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN

BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC

(Đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua ngày 28/04/2021)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ..... 5

CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty..... 6

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty..... 8

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP..... 8

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 8

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu..... 9

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác..... 9

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 9

Điều 10. Thu hồi cổ phần..... 9

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 10

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát..... 10

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG..... 10

Điều 12. Quyền của cổ đông 10

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 12

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông..... 13

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 14

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 16

Điều 17. Thay đổi các quyền..... 16

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 17

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông..... 18

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông..... 19

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua..... 21

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... 22

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông..... 24

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông..... 25

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 25

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị..... 25

Điều 26.	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 27.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	28
Điều 28.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	29
Điều 29.	Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	33
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty	33
CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP ... 34		
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	34
Điều 34.	Người điều hành Công ty.....	34
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	34
CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ... 35		
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	35
Điều 37.	Thành phần Ủy ban Kiểm toán	35
Điều 38.	Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	36
Điều 39.	Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	36
Điều 40.	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	36
CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 37		
Điều 41.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 42.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 39		
Điều 43.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	39
CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 39		
Điều 44.	Công nhân viên và công đoàn	39
CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 40		
Điều 45.	Phân phối lợi nhuận.....	40
CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 40		
Điều 46.	Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 47.	Năm tài chính.....	41
Điều 48.	Chế độ kế toán.....	41
Điều 49.	Trích lập quỹ	41
CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN..... 41		
Điều 50.	Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	41
Điều 51.	Báo cáo thường niên.....	42

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Điều 52. Kiểm toán.....	42
CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	42
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	42
CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	42
Điều 54. Giải thể công ty	42
Điều 55. Thanh lý	43
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	43
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	44
Điều 57. Điều lệ công ty	44
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 58. Ngày hiệu lực	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý cho Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC (dưới đây gọi là “Công ty”), là Công ty cổ phần, được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. “*Vốn điều lệ*” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. “*Luật Chứng khoán*” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - f. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm;
 - g. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tùy từng thời điểm;
 - h. “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán;
 - i. “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - j. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - l. “*Việt Nam*” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II. THÔNG TIN CHUNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC
 - Tên tiếng nước ngoài: VRC REAL ESTATE AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
 - Tên viết tắt: VRC
 - Tên giao dịch: VRC
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
 - Địa chỉ trụ sở chính: A1.0506, Tầng 05, Tháp A1, Tòa nhà The Gold View, 346 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại: 0283.8375.572
 - Fax: 0283.8375.571
 - E-mail: hotline@vrc.com.vn
 - Website: www.vrc.com.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty;
 - Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; và
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà người đại diện theo pháp luật và người có liên quan của người đại diện theo pháp luật làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

- Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
 - Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ; Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch; Kinh doanh bãi tắm, bãi biển, nhà vệ sinh, nhà tắm công cộng;
 - Bán đồ uống có cồn (rượu, bia); đồ giải khát (nước hoa quả, nước ngọt, cà phê, trà); Dịch vụ cung cấp đồ ăn uống qua máy bán hàng tự động; Dịch vụ giặt là, trong giũ xe;
 - Theo dõi, giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng, công trình thủy lợi, dân dụng; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu, đường, cống...), thủy lợi, công trình kỹ thuật, công trình ngầm dưới đất, dưới nước, đường ống cấp, thoát nước, trạm bơm; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng nhà kho, bến bãi; Xây dựng, lắp đặt đường dây tải điện, trạm biến áp điện đến 35 KV; Trang trí nội thất, ngoại thất;
 - Lắp đặt đường ống công nghệ và bồn chứa xăng dầu; Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng trong và ngoài nhà, điện chiếu sáng đô thị, khu công nghiệp; Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại; Lắp đặt ăng ten truyền hình, cáp và mạng thông tin; Lắp đặt thiết bị bảo vệ, báo động; Lắp đặt hệ thống nước cứu hỏa tự động; Lắp đặt hệ thống làm lạnh, kho lạnh, điều hoà trung tâm, thang máy, cầu thang;
 - Kinh doanh bất động sản; Cho thuê đất (đất ở, đất khu công nghiệp, mặt nước), nhà ở, kho, bãi, đỗ xe, nhà phục vụ mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại), nhà có trang bị đặc biệt (phòng hòa nhạc, nhà hát, hội trường, phòng cưới,...);
 - Sản xuất thùng và container, thân xe có động cơ và rơ moóc;

- Cho thuê thiết bị xây dựng có kèm theo người điều khiển. Cho thuê container;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; Sàn giao dịch bất động sản;
- Quản lý dự án;
- Kinh doanh dịch vụ chợ và quản lý trung tâm thương mại;
- Quản lý, vận hành nhà chung cư;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa phân vào đầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý);

Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh, bán buôn các loại vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh các loại thép hình, cầu kiện bê tông đúc sẵn;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở).

Nếu bất kỳ lĩnh vực kinh doanh nào trong số những lĩnh vực được nêu trên cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thì Công ty chỉ thực hiện lĩnh vực đó sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mục tiêu của Công ty là thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong đầu tư, sản xuất và kinh doanh theo lĩnh vực, chức năng, ngành nghề kinh doanh của Công ty, đồng thời nhằm nâng cao hiệu quả và đạt được mục tiêu tối đa hoá các khoản lợi nhuận hợp lý, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho các lợi ích xã hội và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.000.000 (Năm mươi triệu) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần, bao gồm cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1, Điều 121 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị; và
3. Tổng Giám đốc

Công ty bảo đảm số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu đáp ứng quy định pháp luật và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý, điều hành Công ty.

CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông của Công ty là những tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một (01) hoặc nhiều cổ phần của Công ty. Cổ đông là người chủ sở hữu của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức tại Công ty là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh tổ chức đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải có đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật, thông báo cho Công ty, và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản.

Trường hợp có nhiều người đại diện theo ủy quyền thì cổ đông là tổ chức phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Nếu cổ đông là tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

Trường hợp cổ đông là tổ chức được tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản thì tổ chức kế thừa sẽ tiếp nhận quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông là tổ chức đó sau khi gửi cho Công ty văn bản đề nghị thay thế người đại diện theo ủy quyền, đồng thời gửi kèm các

vấn bản pháp lý theo pháp luật quy định về sáp nhập, chia tách, hợp nhất hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của tổ chức đó.

3. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty tại thời điểm Công ty phát hành cổ phần mới;
 - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty tại thời điểm Công ty quyết định giải thể hoặc phá sản;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Được đối xử bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và lợi ích đối với mỗi cổ phần của cùng một loại. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
 - l. Đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; và
 - d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; và
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một (01) hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các

hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; hoặc
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; và
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này, và các quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định giá hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, có đầy đủ nội dung, và đáp ứng hình thức theo quy định của pháp luật; hoặc
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2, 4 và 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ bảy mươi phần trăm (70%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; và
 - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Ủy ban kiểm toán, kết quả giám sát, đánh giá các hoạt động tại Công ty;
 - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ bảy mươi phần trăm (70%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- p. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - q. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, Điều 20 và Điều 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; và
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải

gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c. Phiếu biểu quyết; và
 - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; hoặc
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu

biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại cuộc họp, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp; và
 - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm đứng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; và
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị

của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; và
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
 - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; hoặc
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại

khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, bao gồm các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị, kiểm soát Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ bảy mươi phần trăm (70%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; hoặc
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức biểu quyết theo tỷ lệ sở hữu hoặc phương thức bầu dồn phiếu. Trước khi họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị sẽ quyết định phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định tại Điều lệ này.

Trường hợp biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu thì mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc tổng số cổ phần đại diện nhận với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết

tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Phương thức bầu dồn phiếu do Hội đồng quản trị xác lập tại Thẻ lệ bầu cử.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị (đảm bảo tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị) quy định tại Điều lệ Công ty. Để đảm bảo đạt số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 27 của Điều lệ này, các ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị). Sau khi chọn đủ số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị, việc chọn các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên Hội đồng quản trị không độc lập và độc lập còn lại).

Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí trong Thẻ lệ bầu cử. Trường hợp không có đủ số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại cho đến khi đủ số lượng.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; và
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của thành viên Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong

thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của

Công ty.

5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
 - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
2. Trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty; và
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
 3. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; nắm giữ từ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
 4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
 5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Số lượng cụ thể thành viên Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một (01) cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính

độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

- a. Có tối thiểu một (01) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) đến năm (05) thành viên;
 - b. Có tối thiểu hai (02) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ sáu (06) đến tám (08) thành viên;
 - c. Có tối thiểu ba (03) thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ chín (09) đến mười một (11) thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
5. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định theo khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp; Điều 275, 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các quy chế nội bộ Công ty.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:
- a. Các trường hợp miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
 - i. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều này;
 - ii. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - iii. Chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; hoặc
 - iv. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - b. Các trường hợp bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:
 - i. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - ii. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - iii. Không hoàn thành công việc, nhiệm vụ được phân công;
 - iv. Vi phạm các quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty, và quy định của pháp luật;
 - v. Cung cấp thông tin cá nhân sai nghiêm trọng khi gửi cho Công ty với tư cách ứng viên Hội đồng quản trị; hoặc

vi. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

7. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, hoặc thay thế theo quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
8. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định chiến lược kinh doanh, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư và bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn bảy mươi phần trăm (70%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Điều lệ này và khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những Người điều hành doanh nghiệp khác đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác trong điều

hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được

trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; và
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ Công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành

viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác; hoặc
 - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị của các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của các đối tượng quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
 - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều này.
12. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, e, f, g, h khoản 11 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
13. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

14. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được áp dụng.
15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các

- thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; và
 - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc thuê. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty (doanh nghiệp) bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Theo đề nghị Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương, thưởng và các lợi ích khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 27 Điều lệ này và Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
 - j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (02) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông; và
 - h. Các nội dung khác.

CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công

ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b. Đối với giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải

thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; và
 - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NẢM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài

khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 49. Trích lập quỹ

Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ và các Quỹ khác theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị là cơ quan có quyền sử dụng các quỹ này theo mức trích lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và

nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế

có quy định khác; hoặc

- c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a. Cổ đông với Công ty;
 - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi

(30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một (01) chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm hai mươi một (21) Chương, năm mươi tám (58) Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành năm (5) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, và thay thế cho các Điều lệ trước đó của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền của đại diện theo pháp luật.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021

DỰ THẢO

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng.. năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.
 - a. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
 - b. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty.
2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu

quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:
Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty.
- b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp:
Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp và điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty.
- c. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông:
Công ty công bố thông tin về lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo điểm a khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
- d. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông:
Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
- e. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:
 - (i) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp theo khoản 2 và khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
 - (ii) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, việc kiến nghị phải bằng văn bản và được thực hiện theo điểm c khoản 4 Điều 12 và khoản 4 Điều 18 Điều lệ Công ty.
 - (iii) Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông nêu tại mục này, thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp theo khoản 5 Điều 18 Điều lệ Công ty.
 - (iv) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại mục (ii) nêu trên vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị theo quy định tại mục (iii) Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
- f. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:
Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được

- thực hiện theo Điều 16 Điều lệ Công ty.
- g. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:
Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông theo trình tự được quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty.
- h. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:
(i) Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 19 của Điều lệ Công ty.
(ii) Chỉ có người triệu tập Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp và khoản 6 Điều 18 Điều lệ Công ty.
- i. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.
- j. Cách thức kiểm phiếu:
Cách thức biểu quyết trong Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Công ty.
- k. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.
- l. Thông báo kết quả biểu quyết:
Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chú tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- m. Cách thức phân đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
Trình tự, thủ tục phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty, Điều 151 và Điều 152 Luật Doanh nghiệp.
- n. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:
Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty và quy định của Điều 150 Luật Doanh nghiệp.
- o. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:
Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật chứng khoán.
3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

- a. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản:
Thực hiện theo khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty.
 - b. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:
Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản sẽ thực hiện theo trình tự, thủ tục được quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty.
4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:
- a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
Theo quy định thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông tham dự trực tiếp đã được nêu tại Điều 2.2 Điều này.
 - b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập để đăng nhập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty.
 - c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
Theo hướng dẫn của Công ty tại thời điểm thông báo cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
 - d. Điều kiện tiến hành:
Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trực tuyến đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số quyền biểu quyết.
 - e. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:
Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.
 - f. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến:
Theo hướng dẫn của Công ty tại thời điểm tổ chức họp trực tuyến.
 - g. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến:
Theo hướng dẫn của Công ty tại thời điểm tổ chức họp trực tuyến.
 - h. Thông báo kết quả kiểm phiếu:
Ban kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
 - i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:
Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Công ty và Điều 150 Luật Doanh nghiệp.

j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được công bố thông tin theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật chứng khoán.

5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến:

a. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện quy định thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông tham dự trực tiếp đã được nêu tại khoản 2.2 Điều này.

b. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

(i) Cổ đông tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự trực tiếp tại địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Ngoài ra, Công ty sẽ bố trí nhiều phòng họp tại địa điểm tổ chức để đón tiếp cổ đông tham dự cuộc họp, bảo đảm khoảng cách giữa các chỗ ngồi của cổ đông trong suốt cuộc họp.

(ii) Màn hình chiếu và máy tính có kết nối mạng được chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo đường truyền kết nối giữa các phòng ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa các phòng họp, mang đến sự liên kết cổ đông ở các phòng khác nhau.

c. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Theo hướng dẫn của Công ty tại thời điểm thông báo cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện phù hợp theo Điều 16 Điều lệ Công ty.

d. Điều kiện tiến hành:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông dự họp trực tuyến đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số quyền biểu quyết.

e. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty.

f. Cách thức bỏ phiếu:

Được hướng dẫn tại thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

g. Cách thức kiểm phiếu:

Được hướng dẫn tại thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông.

h. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

Thực hiện tương tự như điểm h Điều 2.4 của Quy chế này.

i. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:

Thực hiện tương tự như điểm i Điều 2.4 của Quy chế này.

j. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện tương tự như điểm k Điều 2.4 Quy chế này.

Điều 3. Hội đồng quản trị

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị.
 - a. Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 153 Luật Doanh nghiệp, khoản 2 Điều 277 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.
 - b. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp của Công ty cung cấp thông tin về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty. Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo mật các thông tin được cung cấp.
2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:
 - a. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị:
Thực hiện theo Điều 26 Điều lệ Công ty.
 - b. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị:
 - (i) Cơ cấu Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều 276 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, khoản 3 Điều 26 Điều lệ Công ty.
 - (ii) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 25 Điều lệ Công ty.
 - c. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:
Thực hiện theo Điều 25 Điều lệ Công ty.
 - d. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:
Thực hiện theo khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty.
 - e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:
Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
 - f. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của Luật Doanh nghiệp.

g. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

h. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- (i) Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- (ii) Việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện theo Điều 26 của Điều lệ Công ty.

3. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (1) lần.

b. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường:

Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị khi một trong số các chủ thể dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm:

- (i) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- (ii) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- (iii) Ít nhất hai (2) thành viên Hội đồng quản trị; hoặc
- (iv) Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

c. Thông báo họp Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 30 Điều lệ Công ty.

d. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Điều lệ Công ty.

e. Cách thức biểu quyết:

Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Điều lệ Công ty.

f. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 15 Điều 30 Điều lệ Công ty.

g. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 10 Điều 30 Điều lệ Công ty.

h. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 14 Điều 30 Điều lệ Công ty,

i. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại khoản 12 Điều 30 Điều lệ Công ty.

j. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị thông báo các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ ngày nghị quyết, quyết định được thông qua; và Công ty công bố thông tin ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, Điều lệ và Quy chế này.

4. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị:

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

5. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị:

a. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán:

(i) Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 161 Luật Doanh nghiệp và Điều 38 Điều lệ Công ty.

(ii) Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (2) lần trong một (1) năm. Biên bản họp Ủy ban kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản cuộc họp của Ủy ban kiểm toán phải được lưu giữ đầy đủ.

b. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán:

- Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán:

+ Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

+ Ủy ban kiểm toán có từ hai (2) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên quản trị không điều hành.

- Ứng cử, đề cử, thành viên Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều 36 Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.

c. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được quy

định tại Điều 39 và Điều 40 Điều lệ Công ty.

6. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:
 - a. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Điều lệ Công ty;
 - b. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm một (1) thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm Trưởng tiểu ban về nhân sự, lương, thưởng.
 - c. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo các quy định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
 - d. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:
 - a. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty:
 - (i) Có hiểu biết về pháp luật;
 - (ii) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - (iii) Các tiêu chuẩn khác theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.
 - b. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (1) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
 - c. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định của pháp luật hiện hành về lao động.
 - d. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty:

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật về chứng khoán.
 - e. Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty quy định tại khoản 3 Điều 32 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Tổng Giám đốc

1. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc:

Ngoài các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều lệ Công ty, Tổng giám đốc còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ dưới đây:

- a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết hợp đồng tài chính, thương mại, tổ chức thuộc thẩm quyền và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo thông lệ tốt nhất;
 - c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - d. Đề xuất những giải pháp nâng cao hoạt động và quản lý Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
 - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - g. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (5) năm;
 - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm, bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến, cho từng năm tài chính phải được trình Hội đồng quản trị thông qua và phải gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo các quy định của pháp luật, Điều lệ này, Quy chế quản trị Công ty, các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, và hợp đồng lao động ký với Công ty.
2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc
 - a. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc
 - (i) Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (5) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế;
 - (ii) Hội đồng quản trị thống nhất và công bố các tiêu chuẩn, điều kiện của Tổng giám đốc, các tiêu chuẩn năng lực do Hội đồng quản trị quyết định phải

phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ và quy định quản lý nội bộ về nhân sự của Công ty.

b. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc

- (i) Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (1) thành viên Hội đồng quản trị làm Tổng giám đốc hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.
- (ii) Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

c. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

- (i) Hội đồng quản trị có quyền thuê người khác làm Tổng giám đốc Công ty;
- (ii) Công ty ký Hợp đồng lao động với Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật lao động.

d. Chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị có quyền chấm dứt Hợp đồng lao động với Tổng giám đốc theo quy định pháp luật lao động.

e. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối Tổng Giám đốc:

Hội đồng quản trị thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc theo các quy định của pháp luật lao động, chứng khoán và đăng tải quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc lên trang điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ từ khi Hội đồng quản trị thông qua quyết định.

f. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị quyết định tiền lương và các lợi ích khác của Tổng giám đốc.

Điều 5. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

- 1. Thủ tục: Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;
 - a. Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc cùng trao đổi công việc với nhau thông qua cuộc họp theo các quy định tại Quy chế này;
 - b. Chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi Thư mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc. Thư mời họp phải có thời gian, địa điểm, chương trình, nội dung cuộc họp và đính kèm các tài liệu liên quan đến nội dung thảo luận tại cuộc họp;

- c. Cuộc chỉ được tiến hành có ít nhất một nửa (1/2) số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc tham gia. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa và Thư ký Công ty là thư ký cuộc họp.
 - d. Thể thức tiến hành cuộc họp tương tự như cuộc họp Hội đồng quản trị đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
 - e. Tất cả các ý kiến thảo luận của thành viên dự họp phải được Thư ký Công ty ghi chép đầy đủ và lập thành Biên bản cuộc họp tương tự như Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế này.
 - f. Kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc phải được thông báo đến thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, và thành viên Ban Tổng Giám đốc chậm nhất ba (3) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
 - g. Thư mời họp, các tài liệu liên quan đến nội dung thảo luận tại cuộc họp và Biên bản cuộc họp phải được lưu giữ tại Công ty theo các quy định lưu giữ tài liệu của Công ty.
2. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng giám đốc;
Hội đồng quản trị thông báo nghị quyết, quyết định cho Tổng Giám đốc chậm nhất hai (2) ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị ký nghị quyết, quyết định.
3. Các trường hợp Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
Tổng Giám đốc có quyền đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và thực hiện theo quy định của Điều 30 Điều lệ Công ty.
4. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:
- a. Khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu Tổng Giám đốc phát hiện các vấn đề bất lợi cho Công ty hoặc khó thực thi hay không thể thực thi được, Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay đến Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền báo lưu ý kiến và kiến nghị lên Ủy ban kiểm toán Công ty.
 - b. Ngoài những công việc phải trình Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo các quy định phân cấp phù hợp với quy định làm việc được Hội đồng quản trị ban hành; được quyết định các biện pháp xử lý vượt quá thẩm quyền trong những trường hợp khẩn cấp như thiên tai, hỏa hoạn, sự cố... nhưng phải thông báo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị.
5. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc:
Tổng Giám đốc có trách nhiệm đánh giá và kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết, quyết

định và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị định kỳ, phải lập thành văn bản và gửi đến Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc quý.

6. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị:

Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin, công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

7. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên:

Bất kỳ khi nào xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị, các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp báo cáo, giải trình về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị bằng cách thông báo trước bằng thư điện tử hoặc bằng văn bản cho người được yêu cầu báo cáo, giải trình ít nhất ba (3) ngày làm việc. Yêu cầu phải nêu rõ các nội dung cần báo cáo, giải trình, thời gian và địa điểm thực hiện việc báo cáo, giải trình.

Điều 6. Đánh giá hàng năm đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp

1. Hội đồng quản trị quyết định, trong cuộc họp đầu tiên của năm tài chính, các nội dung, tiêu chí và phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp được thực hiện theo quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.
2. Thời gian tổ chức họp đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị phải trong tháng mười hai (12) của năm tài chính nhưng chỉ sau khi Công ty đã ước tính kết quả kinh doanh của Công ty trong năm tài chính.
3. Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị phải được Chủ tịch Hội đồng quản trị thông báo cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp trong vòng ba (3) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc họp đánh giá.
4. Việc khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp được thực hiện theo các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.
5. Các hình thức khen thưởng bao gồm khen thưởng bằng văn bản có kèm hoặc không kèm hiện kim. Mức thưởng bằng hiện kim do Hội đồng quản trị quyết định tại cuộc họp xem xét việc khen thưởng. Tiền khen thưởng được trích từ tổng mức tiền thưởng hàng năm của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
6. Kết quả khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo cho tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong vòng ba (3) ngày kể từ ngày kết

thúc cuộc họp khen thưởng, kỷ luật.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC bao gồm bảy (7) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

DỰ THẢO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...ngày ...tháng...năm 2021.

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC bao gồm các nội dung sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên, nhiệm kỳ của thành viên, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 154, Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Điều lệ Công ty.
2. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
 - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

- b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
 - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ Công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - Trình độ chuyên môn;
 - Quá trình công tác;
 - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty
 - Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
- Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - Quyết định chiến lược kinh doanh, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - f. Quyết định phương án đầu tư, dự án đầu tư và bán tài sản của Công ty có giá trị nhỏ hơn bảy mươi phần trăm (70%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty và Điều 167 Luật Doanh nghiệp.
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những Người điều hành doanh nghiệp khác đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
 - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác trong Ban điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
 - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
 - m. Trình Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
 - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
 - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
 - q. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
 - r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
 - a. Thành viên Hội đồng quản trị, Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
 - c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn mười (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này.
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
 - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
 - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

- d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 31 Điều lệ Công ty.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 10 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian, địa điểm họp;
 - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
 - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính;
 - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
2. Báo cáo quy định tại các khoản 1 Điều này và Báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC bao gồm bảy (07) chương], hai mươi bốn (23) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CTCP BẤT ĐỘNG SẢN & ĐẦU TƯ VRC

Số: /2021/NQ.ĐHĐCĐT-N-VRC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN VÀ ĐẦU TƯ VRC
HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**



Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;*
- *Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC;*
- *Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC ngày 28/04/2021.*

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch năm 2021.
- Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và Kế hoạch năm 2021.
- Điều 3:** Thông qua Báo cáo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2020.
- Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán theo Tờ trình 01.
- Điều 5:** Thông qua việc phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT năm 2020 theo Tờ trình 02.
- Điều 6:** Thông qua Kế hoạch kinh doanh và phương án chi trả thù lao HĐQT năm 2021 theo Tờ trình 03.
- Điều 7:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2021 theo Tờ trình 04.
- Điều 8:** Thông qua Điều lệ Sửa đổi theo Tờ trình 05.
- Điều 9:** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Sửa đổi theo Tờ trình 05.
- Điều 10:** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo Tờ trình 07.
- Điều 11:** Thông qua thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị đối với các Hợp đồng/Giao dịch trong năm 2021 theo Tờ trình 08.

Điều 12: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị theo Tờ trình 09.

Điều 13: Trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty và những người có liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tốt các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này.
- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 biểu quyết thông qua từng nội dung và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 04 năm 2021.

Nơi nhận:

- Website công ty
- UBCKNN, SGDCKHCM
- Các thành viên HĐQT
- Ban TGD
- Ban KTNB
- Lưu P.ĐT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA